

Chương 4. PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN NHỜ THU

1

I. Khái quát về phương thức nhờ thu

1. Khái niệm nhờ thu

- Bên bán sau khi giao hàng hoặc cung ứng dịch vụ,
- Ủy thác cho ngân hàng tiến hành thu tiền từ người mua, hoặc
- Yêu cầu người mua chấp nhận thanh toán.
- Theo các nội dung và điều kiện quy định trong chỉ thị nhờ thu.

2

Khái niệm nhờ thu (URC522)

Nhà XK sau khi giao hàng hay cung ứng dịch vụ, ủy thác cho NH phục vụ mình xuất trình chứng từ (thông qua NH thu hộ) cho nhà NK để được:

- a/ Thanh toán (payment); hoặc
- b/ Chấp nhận hối phiếu (acceptance); hoặc
- c/ Chấp nhận các điều kiện và điều khoản khác

3

2. Phân loại nhờ thu

- ❖ Căn cứ thời hạn trả tiền
 - Nhờ thu trả ngay (D/P)
 - Nhờ thu trả chậm (D/A)
- ❖ Căn cứ theo bộ chứng từ thanh toán
 - Nhờ thu hối phiếu trơn
 - Nhờ thu hối phiếu kèm chứng từ

4

3. Ưu điểm

- ❖ Dung hoà được tính an toàn và rủi ro so với phương thức ứng trước và phương thức ghi sổ, giảm được chi phí so với PT tín dụng chứng từ.
 - Ghi sổ: an toàn cho nhà NK nhưng rủi ro đối với nhà XK.
 - Ứng trước: an toàn cho nhà XK nhưng lại rủi ro đối với nhà NK
- ❖ Hạn chế được sự chậm trễ trong việc nhận tiền đối với nhà XK và nhận hàng đối với nhà NK.
- ❖ Giảm được chi phí giao dịch so với L/C.

5

4. Đặc điểm của nhờ thu

- Căn cứ nhờ thu là chứng từ (Documents) không phải là hợp đồng.
- Vai trò của ngân hàng chỉ là người trung gian
- Nhờ thu trong thương mại chỉ xảy ra sau khi người bán đã hoàn thành nghĩa vụ giao hàng (lập chứng từ)

6

5. Áp dụng

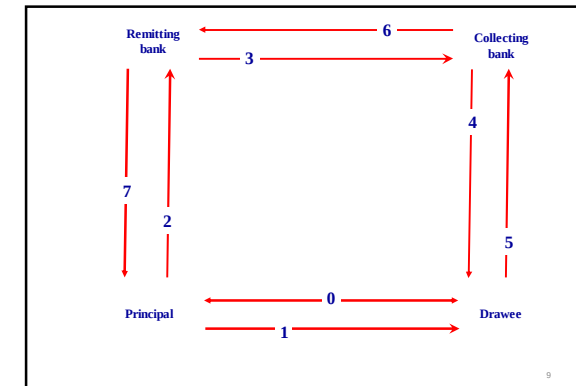
- Nhờ thu hối phiếu thương mại.
- Nhờ thu kỳ phiếu thương mại.
- Nhờ thu Séc.
- Nhờ thu hóa đơn
- Nhờ thu cổ tức, trái tức, lãi từ các hợp đồng tín dụng.
- Nhờ thu cước phí, phí bảo hiểm

7

6. Các bên tham gia trong PT nhờ thu.

1. Người ủy nhiệm thu (Principal)
2. Ngân hàng gửi (chuyển) nhờ thu (Remitting bank hay sending bank)
3. Ngân hàng thu hộ (Collecting bank)
4. Ngân hàng xuất trình (presenting bank)
5. Người trả tiền/người thụ trái (Drawee)

8



9

Thuyết minh quy trình nhờ thu

- | | |
|---|---|
| 0. Ký hợp đồng mua bán | 4. NH thu hộ thông báo cho nhà NK |
| 1. Giao hàng và lập chứng từ giao hàng. | 5. Người NK trả tiền. |
| 2. Ký phát HP và chỉ thị nhờ thu gửi ngân hàng. | 6. NH của nhà NK chuyển trả tiền đã thu được cho NH nhờ thu |
| 3. NH chuyển chỉ thị nhờ thu -> NH đại lý | 7. NH nhờ thu chuyển giá trị nhờ thu cho nhà XK |

10

6.1. Người ủy thác thu (Principal)

Người yêu cầu NH phục vụ mình thu hộ tiền, và có vai trò:

- Là mắt xích đầu tiên trong dây chuyền nhờ thu
- Là người quy định nội dung giao dịch nhờ thu
- Là người phát ra các chỉ thị cho tất cả các bên thực hiện
- Là người thụ hưởng nhờ thu
- Là người chịu chi phí cuối cùng về nhờ thu

11

6.2. Ngân hàng nhờ thu (NHNT – Remitting Bank, Sending Bank)

- Là Ngân hàng theo yêu cầu của người ủy thác, chấp nhận chuyển nhờ thu đến ngân hàng đại lý
- Là Ngân hàng phục vụ người ủy thác và chịu trách nhiệm với người ủy thác

6.3. Ngân hàng thu hộ (NHHT – Collecting Bank)

- Là Ngân hàng đại lý hay chi nhánh của NHNT có trụ sở ở nước người trả tiền
- Thực hiện thu tiền theo chỉ thị trong Lệnh nhờ thu
- Chịu trách nhiệm với NHNT

12

6.4. Ngân hàng xuất trình (NHXT-Presenting Bank)

- Nếu người trả tiền có tài khoản tại Ngân hàng thu hộ, NHTH xuất trình trực tiếp lệnh nhờ thu và thu tiền từ người trả tiền. NHTH = NHXT
- Nếu người trả tiền không có tài khoản tại Ngân hàng thu hộ, NHTH chuyển Lệnh nhờ thu cho NH giữ tài khoản của người trả tiền đề xuất trình, thu tiền theo chỉ thị trong Lệnh nhờ thu. => NHXT
- NHXT chịu trách nhiệm với NHTH

13

6.5. Người trả tiền hay người thụ trái (Drawee)

- Là người nhập khẩu, người sử dụng dịch vụ
- Là người phải trả tiền theo lệnh nhờ thu
- NHXT chịu trách nhiệm với NHTH

14

7. Mối quan hệ giữa các bên tham gia

7.1. Người ủy thác/ngân hàng gửi nhờ thu

- Ngân hàng gửi nhờ thu với chức năng là ngân hàng đại lý không được hành động khác với chỉ thị do người ủy thác nêu ra.
- Nếu hành động khác với chỉ thị nhờ thu phải chịu trách nhiệm về hậu quả.
- Nếu hành động đúng thì ngân hàng nhờ thu không chịu bất cứ trách nhiệm gì trong bất cứ hoàn cảnh nào.

15

7.2. Ngân hàng Nhờ thu/NH thu hộ

- Ngân hàng gửi nhờ thu phải gửi nguyên vẹn các chỉ thị nhờ thu cho ngân hàng thu hộ và ngân hàng thu hộ phải hành động đúng với chỉ thị do người ủy thác đưa ra. Nếu sai phải tự chịu trách nhiệm về hậu quả.
- Nếu hành động đúng thì ngân hàng gửi nhờ thu không chịu bất cứ trách nhiệm gì trong bất cứ hoàn cảnh nào.

16

7.3. Ngân hàng Thu hộ/Ngân hàng xuất trình

- Có trường hợp nhờ thu được chuyển tiếp tới ngân hàng xuất trình thông qua ngân hàng thu hộ và ngân hàng xuất trình phải hành động đúng với chỉ thị do người ủy thác đưa ra. Nếu sai phải tự chịu trách nhiệm về hậu quả.
- Nếu hành động đúng thì ngân hàng gửi nhờ thu không chịu bất cứ trách nhiệm gì trong bất cứ hoàn cảnh nào.

7.4. Người ủy thác/Người trả tiền

- Quan hệ giữa người ủy thác và người trả tiền căn cứ theo các điều khoản trong hợp đồng mua bán

17

II. Văn bản pháp lý về nhờ thu

- Quy tắc Thống nhất về Nhờ thu.
- (Uniform Rules for Collection – URC).
- Ban hành các năm: 1956; 1967; 1978; 1995.
- Bản hiện hành năm 1995 “URC 522”.
- Là văn bản pháp lý tùy ý

Dẫn chiếu: “This Collection is subject to the Uniform Rules for Collection, 1995 Revision ICC Pub. No. 522”.

18

URC522

- 168 nước tuyên bố áp dụng.
- Là văn bản quy tắc mang tính chất hướng dẫn (statutory codes).
- Khi người bán và người mua thỏa thuận áp dụng, sẽ ràng buộc các bên thực hiện.
- Các quy định này thể hiện trên chỉ thị nhờ thu trừ những nội dung trái với luật sở tại.

Tóm lại, URC là tập hợp các nguyên tắc tùy ý.

19

URC tập hợp các nguyên tắc tùy ý có nghĩa là:

1. Các bản URC sau không phủ nhận URC trước
2. Các bên thỏa thuận áp dụng hay không áp dụng
3. Các bên có thể thỏa thuận:
 - Loại trừ một hay một số điều khoản.
 - Bổ sung thêm một số điều khoản URC không có
 - Thay đổi, điều chỉnh nội dung điều khoản URC.
4. URC dưới luật quốc gia

20

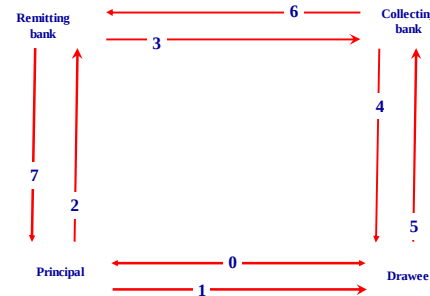
III. NỘI DUNG PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN NHỜ THU

21

1. Nhờ thu Hối phiếu trơn

- ❖ Chứng từ nhờ thu chỉ dựa vào chứng từ tài chính (hối phiếu, kỳ phiếu, giấy nhận nợ hay công cụ TT khác)
- ❖ Chứng từ thương mại được gửi trực tiếp cho người nhập khẩu không thông qua ngân hàng.

22



Quy trình nhờ thu Hối phiếu trơn

23

Quy trình nhờ thu HP trơn

- (0) Ký hợp đồng mua bán
- (1) Nhà XK giao hàng và Bộ chứng từ
- (2) Nhà XK gửi đơn yêu cầu nhờ thu
- (3) NHNT lập và gửi Lệnh nhờ thu cho NHTH
- (4) NHTH Xuất trình Lệnh nhờ thu cho nhà NK
- (5) Nhà NK trả tiền hoặc chấp nhận trả tiền
- (6) NHTH chuyển tiền hoặc HP đã chấp nhận thanh toán cho NHNT
- (7) NHNT chuyển tiền hoặc HP đã chấp nhận thanh toán cho người thụ hưởng

24

Nhận xét về nhờ thu phiếu trơn

Ưu điểm:

- Đơn giản, dễ thực hiện.
- Có lợi cho người nhập khẩu, việc nhận hàng không liên quan tới việc thanh toán.

25

Rủi ro đối với nhà xuất khẩu:

- Nhà XK không nhận được tiền khi nhà NK bị vỡ nợ.
- Việc thanh toán dây dưa khi năng lực tài chính của nhà nhập khẩu yếu.
- Nhà nhập khẩu chủ tâm lừa đảo
- Tồn kém, mất uy tín khi kiện ra toà

26

Rủi ro đối với nhà nhập khẩu:

- Lệnh nhờ thu đến trước hàng hoá, tiền đã trả, nhưng hàng nhận được không đúng như thoả thuận.
- Việc thanh toán này được thực hiện theo quy chế riêng của từng ngân hàng.

27

Trường hợp ,p đông

- Thanh toán ,c dịch vô phí mà người b,n cấp cho người mua
- Hai b^n mua và b,n hoàn toàn tin cễy nhau.
- Hai bên cả quan hỗ nếi bế vớỉ nhau.

28

2. Nhờ thu kèm chứng từ

Khái niệm:

- Là loại nhờ thu dựa vào chứng từ tài chính cùng với chứng từ thương mại hoặc chỉ dựa vào chứng từ thương mại (trong trường hợp này hóa đơn thương mại thay cho hối phiếu).

Nhận xét:

Cải tiến và khắc phục nhược điểm của nhờ thu phiếu trơn.

29

Điều kiện giao chứng từ:

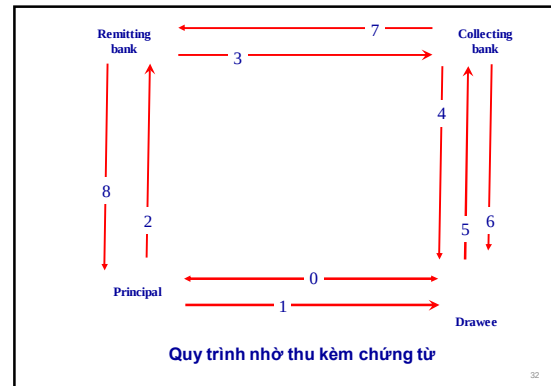
- 1) Giao chứng từ khi được thanh toán
(*Documents against Payment-D/P*)
- 2) Giao chứng từ và thanh toán sau X ngày
(*D/P X days sight*)
- 3) Trao chứng từ khi chấp nhận thanh toán
(*Documents against Acceptance -D/A*)
- 4) Giao chứng từ khi chấp nhận các điều kiện khác
(*Documents against others Terms -D/OT*)

30

2.1. Nhờ thu trả tiền đối chứng từ (Documents against payment - D/P):

- Dùng trong trường hợp thanh toán trả tiền ngay khi chứng từ được xuất trình.
- Thời gian thanh toán trong vòng 3 ngày làm việc
- Mặc dù trong lý thuyết không cần phải có HP nhưng trong thực tế cần có hối phiếu kèm theo.

31



32

Quy trình nhờ thu kèm chứng từ

- (0) Ký hợp đồng mua bán quy định thanh toán NT
- (1) Nhà XK giao hàng
- (2) Nhà XK gửi đơn yêu cầu nhờ thu và Bộ chứng từ
- (3) NHNT gửi Lệnh nhờ thu, Bộ chứng từ cho NHTH
- (4) NHTH Xuất trình Lệnh nhờ thu, Bộ chứng từ cho nhà NK
- (5) Nhà NK trả tiền
- (6) NHTH trao bộ chứng từ nhận hàng cho nhà NK
- (7) NHTH chuyển tiền cho NHNT
- (8) NHNT chuyển tiền cho người thụ hưởng

33

2.2. Nhờ thu trả tiền đối chứng từ sau X ngày (Documents against payment - D/P X days sight):

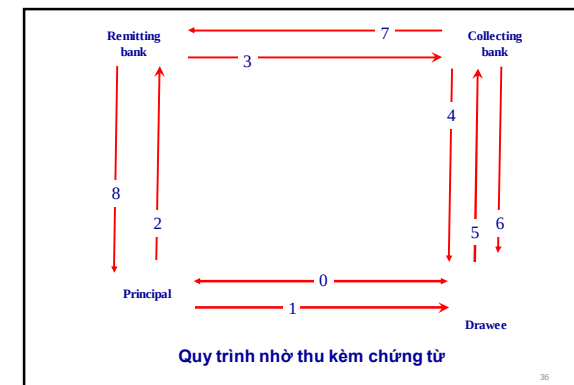
- Dùng trong trường hợp không phải trả tiền ngay khi nhìn thấy chứng từ
- Trong trường hợp chứng từ đến trước hàng hóa
- Có lợi hơn cho nhà NK so với D/P

34

2.3. Nhờ thu chấp nhận đối chứng từ (Documents against acceptance - D/A):

- Dùng trong trường hợp bán hàng với điều kiện cấp tín dụng cho người mua.
- Người mua ký chấp nhận trả tiền vào hối phiếu mới được nhận hàng.
- Ký chấp nhận thanh toán vào hối phiếu khi được xuất trình.
- Thời điểm tính thời hạn của hối phiếu: Từ ngày nhìn thấy HP; Từ ngày giao hàng; Từ ngày ký phát hối phiếu...

35



36

Quy trình nhờ thu kèm chứng từ

- (0) Ký hợp đồng mua bán quy định thanh toán NT
- (1) Nhà XK giao hàng
- (2) Nhà XK gửi đơn yêu cầu nhờ thu và Bộ chứng từ
- (3) NHNT gửi Lệnh nhờ thu, Bộ chứng từ cho NHTH
- (4) NHTH Xuất trình Lệnh nhờ thu, Bộ chứng từ cho nhà NK
- (5) Nhà NK ký chấp nhận trả tiền
- (6) NHTH trao bộ chứng từ nhận hàng cho nhà NK
- (7) NHTH chuyển HP đã chấp nhận thanh toán cho NHNT
- (8) NHNT chuyển HP đã chấp nhận thanh toán cho người thụ hưởng

37

So sánh D/A và D/P:

D/A rủi ro hơn so với DP

D/P: Người XK Kiểm soát hàng hóa

Nếu người NK không thanh toán, người XK có thể:

- Kháng nghị HP và kiện người NK ra tòa
- Tìm người mua khác
- Thu xếp bán đấu giá
- Chờ hàng quay về

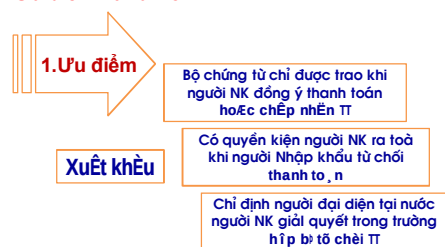
38

IV. Quy tắc phí nhờ thu:

1. NH làm đúng chỉ thị nhờ thu sẽ được hưởng phí
2. NH thu phí ngay sau khi cung cấp dịch vụ thu hộ
3. Cơ chế trả phí:
 - Người ủy thác trả toàn bộ
 - Phí bên nào bên ấy chịu
 - Phí dp người NK chịu toàn bộ

39

V. Ưu điểm và rủi ro

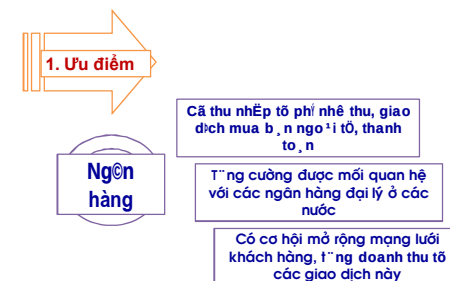


40

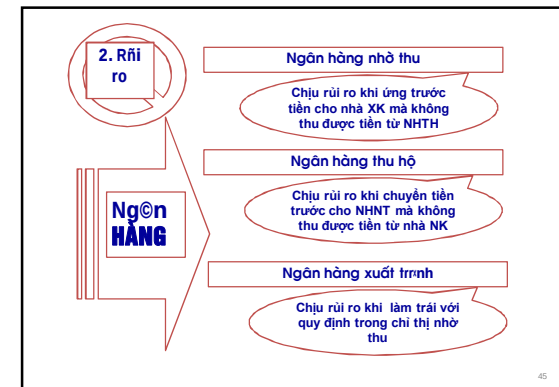
1. Ưu điểm (tiếp)



41



42



VI. MẪU ĐƠN YÊU CẦU NHỜ THU (1)

SƠ YẾU CẦU GỬI CHỨNG TỪ NHỜ THU HÀNG XUẤT

Kính gửi:(tên ngân hàng).....

Tên đơn vị:.....

Số chi:.....

Số phone, fax:.....

Chúng tôi gửi kèm theo đây một bộ chứng từ giao hàng gồm:

Drafts	Invoice	P. List	B/L	C/O	

Người trả tiền (tên, địa chỉ đầy đủ):.....

Số ngân hàng qua NH gửi NT qua NH (tên, địa chỉ, mã số):.....

(tiếp)

theo hình thức nhờ thu sau:

☐ D/P at sight	Invoice No:.....
☐ D/P atsight	B/L No:.....
☐ D/A after days from/ after....	Trả giá, nhờ thu:.....
☐ D/OT.....	

Phí trong nước trừ: ☐ người hưởng (Drawer) ☐ người trả tiền (Drawee)

Phí ngoài nước trừ: ☐ người hưởng (Drawer) ☐ người trả tiền (Drawee)

Sẽ nghị Ngân hàng ghi Có số tiền thu được (sau khi đã trừ phí của NH) vào tài khoản của chúng tôi số:tại Ngân hàng:.....

(tiếp)

Nhờ thu này được thực hiện theo URC 522 ICC.

Sẽ nghị Ngân hàng chuyển chứng từ theo phương thức:

☐ Dịch vụ gửi nhanh (Courier Express).

☐ Gửi bằng bưu điện (Registered Airmail).

☐ Gửi thư thường (Airmail).

....., ngày.....tháng.....năm.....

Khi cần liên hệ với:..... **KT trưởng** (nếu có) Chủ tài khoản

Số điện thoại:..... (Ký tên) (Ký tên, đóng dấu)

Ngân hàng ký nhận.....giờ....., ngày.....

Tên người nhận:.....

Số điện thoại:.....

VII. Lệnh nhờ thu (Collection order)

Trên cơ sở đơn yêu cầu nhờ thu, NH lập một lệnh nhờ thu với các chỉ thị phù hợp với đơn yêu cầu nhờ thu của nhà XK rồi gửi cho NH thu hộ

Thảo luận: Quy tắc của URC 522 về chỉ thị nhờ thu

49

COLLECTION ORDER

.....(tên ngân hàng).....
Postal address:.....
Cable address:.....
Tel:.....Fax:.....Telex:.....Code
Swift:.....
Place and date:.....

Documentary collection

Please quote our ref:.....
Drawer:.....
Drawee:.....
Tenor:.....

To:

50

COLLECTION ORDER (tiếp)

Dear Sirs,

We beg to hand you here - with the following documents for collection:

Documents	Drafts	Invoice	P. List	B/L	...
1 st mail					
2 nd mail					

Covering shipment of:.....

Amount:

Shipped per:.....

51

COLLECTION ORDER (tiếp)

Instructions:

- ☐ Deliver documents against acceptance
- ☐ Deliver documents against payment
- ☐ Advise the date of acceptance and payment, maturity by Tested Telex/ Swift.
- ☐ In case of non-acceptance or non-payment please notify us by Tested Telex/ Swift.
- ☐ Charges to be collected from drawee.

Special instructions:

Please cover the proceeds to our A/C No:.....

with.....under advice to us quoting our ref.

This Collection is subject to the "ICC URC 522"

Yours faithfully

.....(ký tên ngân hàng).....

52

VIII. KIỂM TRA GIÁM SÁT QUÁ TRÌNH NHỜ THU

Đối với nhà xuất khẩu:

- Thu thập thông tin về nhà nhập khẩu
- Thu thập thông tin về nước nhập khẩu
- Kiểm tra hàng hóa
- Điều kiện cơ sở giáo hàng
- Khả năng bảo hiểm xuất khẩu
- Người đại diện

53

IX. Quy trình xử lý nhờ thu của NHTM

1. Quy trình xử lý nhờ thu hàng xuất

Bước 1: Nhận và đăng ký hồ sơ nhờ thu:

- Hồ sơ: Đơn, Bộ chứng từ (Original, copy)
- Kiểm tra số loại và số lượng chứng từ
- Ghi ngày giờ nhận trên đơn
- Ấn định số tham chiếu
- Ký nhận hồ sơ cho khách hàng

54

1. Quy trình xử lý nhờ thu hàng xuất (tiếp)

Bước 2: Kiểm tra chứng từ:

- Kiểm tra các chỉ thị trên đơn
- NH được miễn trách kiểm tra nội dung chứng từ
- Nếu có kiểm tra chỉ để phát hiện lỗi để cảnh báo cho khách hàng (sự khác biệt số tiền trên HP, Invoice, Đơn) hoặc tên hàng, số lượng hàng trên các chứng từ...

55

1. Quy trình xử lý nhờ thu hàng xuất (tiếp)

Bước 3: Gửi chứng từ nhờ thu:

- NH lập Lệnh nhờ thu gửi cho NHTH
- Nêu rõ:
 - ✓ Thanh toán qua tài khoản nào
 - ✓ Thanh toán từng phần hay toàn bộ
 - ✓ Thu phí

56

1. Quy trình xử lý nhờ thu hàng xuất (tiếp)

Bước 4: Xử lý các trường hợp phát sinh

- Chứng từ thất lạc trên đường đi
 - ✓ *Cung cấp thông tin cho KH*
 - ✓ *Thông báo cho NHTH thanh toán bằng bản sao*
- Theo dõi NHTH thanh toán nhờ thu
 - ✓ *NHTH từ chối nhờ thu*
 - ✓ *Chấp nhận thanh toán*
 - ✓ *Không thanh toán nhờ thu khi đến hạn*

57

2. Quy trình xử lý nhờ thu hàng nhập

Bước 1: Nhận và thông báo nhờ thu:

- Tiếp nhận chứng từ nhờ thu
 - ✓ *Ký nhận với văn thư*
 - ✓ *Mở sổ theo dõi ngày nhận chứng từ*
- Kiểm tra và đăng ký giao dịch
 - ✓ *Kiểm tra tên, địa chỉ NHTH*
 - ✓ *Kiểm tra tên, địa chỉ người trả tiền*
 - ✓ *Kiểm tra số loại và số lượng chứng từ*
 - ✓ *Kiểm tra nội dung chỉ thị nhờ thu*

58

Quy trình xử lý nhờ thu hàng nhập (tiếp)

Bước 1: Nhận và thông báo nhờ thu (tiếp):

- Từ chối nhờ thu
 - ✓ *Người trả tiền không có tài khoản tại NHTH*
 - ✓ *Thông báo từ chối và chuyển trả chứng từ*
 - ✓ *Yêu cầu NHNT trả điện phí và phí chuyển trả chứng từ*
- Thông báo chứng từ nhờ thu
 - ✓ *Điện báo đã nhận được chứng từ nhờ thu (nếu có yêu cầu)*
 - ✓ *Thu phí thông báo nhờ thu theo quy định*
 - ✓ *Thông báo NT in 3 bản (2 gửi người trả tiền, 1 bản lưu ngân hàng)*

59

Quy trình xử lý nhờ thu hàng nhập (tiếp)

Bước 2: Xử lý nhờ thu:

- Chấp nhận nhờ thu
 - ✓ *Lập điện thông báo NHNT về chấp nhận trả tiền*
 - ✓ *Thu phí chấp nhận nhờ thu*
- Thanh toán nhờ thu
 - ✓ *Kiểm tra nguồn thanh toán*
 - *Thanh toán nhờ thu bằng vốn tự có*
 - *Thanh toán nhờ thu bằng vốn vay NH*
 - ✓ *Thanh toán nhờ thu*
 - ✓ *Giao chứng từ nhờ thu cho người trả tiền*
 - ✓ *Theo dõi chứng từ nhờ thu đã giao cho người trả tiền nhưng chưa đến hạn thanh toán*

60

Quy trình xử lý nợ thu hàng nhập (tiếp)

Bước 3: Từ chối thanh toán và trả chứng từ nợ thu

▪ Từ chối thanh toán

✓ *Khi nhận được sự từ chối thanh toán 1 phần hay toàn bộ của người trả tiền, NHTH lập điện thông báo cho NHNT*

✓ *Quá 60 ngày, không có phản hồi của NHNT, NHTH hủy hồ sơ*

▪ Trả chứng từ cho NHNT

✓ *Đòi cước chuyển trả chứng từ*

✓ *Lập điện/thư gửi NHNT về chuyển trả chứng từ*

✓ *Đóng hồ sơ nợ thu*

61